

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2025/KDTM-ST

Ngày: 29-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chiếm

2. Ông Đỗ Ngọc Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2025/TLST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1697/2025/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2680/2025/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP VNTV; địa chỉ trụ sở: Số A, đường L, phường Đ, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Trọng D, sinh năm 1997 (Văn bản ủy quyền ngày 06/02/2025) (có mặt).

- **Bị đơn:** Công ty TNHH CC TP VA; địa chỉ trụ sở: Số H, đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1988

Chức danh: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ông Đặng Trọng D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/6/2021, Công ty TNHH CC TP VA (gọi tắt là công ty V) có ký với Ngân hàng TMCP VNTV - Chi nhánh Quận 11, Hợp đồng tín dụng số Q11/21146 để vay số tiền là 1.154.592.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày 16/6/2021 đến ngày 15/6/2026; lãi suất cho vay 5.8%/năm, lãi suất được cố định 06 tháng kể từ ngày giải ngân, hết 06 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần, áp dụng lãi suất bán vốn có kỳ hạn là trên 3 đến = 5 năm, biên độ 3.9%/năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 17/12/2021; mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô con Vinfast Lux SA2.0 nâng cao màu đỏ mới 100%.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty V đã thế chấp tài sản là: Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại: LUX SA2.0, biển kiểm soát: 51H-967.64 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số Q11/21147 ngày 15/6/2021 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh (số đơn 1419128074 ngày 15/6/2021).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng nhiều lần liên hệ để yêu cầu công ty thanh toán nợ vay nhưng công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Khoản nợ của Công ty V đã bị Ngân hàng chuyển nợ quá hạn vào ngày 21/10/2024. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty V trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 11/4/2025 là 414.843.345 đồng. Trong đó nợ gốc: 381.302.527 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.691.836 đồng, nợ lãi quá hạn: 30.721.396 đồng, lãi chậm trả: 127.586 đồng. Ngân hàng yêu cầu Công ty V thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày 12/4/2025 yêu cầu tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Công ty V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại: LUX SA2.0, biển kiểm soát: 51H-967.64 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số Q11/21147 ngày 15/6/2021 để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Ngọc Hưng trình bày:

Tại biên bản hòa giải ngày 11/4/2025, Ông H xác nhận có ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP VNTV và xác nhận số tiền còn nợ như Ngân hàng thông báo. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên Công ty V đề nghị Ngân hàng cho thời gian 02 tháng để bán tài sản bảo đảm. Cụ thể đến cuối tháng 04/2025 nếu Công ty V không bán được tài sản thì sẽ bàn giao tài sản để Ngân hàng hỗ trợ bán.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 446.120.996 đồng, trong đó: nợ gốc là 381.302.204 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.691.836 đồng, nợ lãi quá hạn là 61.873.260 đồng, lãi chậm trả là 253.696 đồng. Kể từ ngày 30/9/2025 yêu cầu Công ty V tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP VNTV và Công ty V có ký với nhau hợp đồng tín dụng. Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có trụ sở tại phường A (Phường S, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên bị đơn - Công ty V và người đại diện theo pháp luật là ông Trần Ngọc H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng bị đơn

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số Q11/21146 ngày 15/6/2021; khế ước nhận nợ lần 1 số Q11/21146-01 ngày 16/6/2021 được ký giữa Công ty V và Ngân hàng TMCP VNTV; lời khai của nguyên đơn và bị đơn cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*; theo điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định: *“Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận. Xét lãi suất của hợp đồng vay số Q11/21146 ngày 15/6/2021) mà các bên ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày 29/9/2025, Công ty V còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 381.302.204 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.691.836 đồng, nợ lãi quá hạn là 61.873.260 đồng, lãi chậm trả là 253.696 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là: 446.120.996 đồng. Do

Công ty V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu Công ty V thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có cơ sở nên chấp nhận. Kể từ ngày 30/9/2025 Công ty V tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ngân hàng và Công ty V có ký với nhau Hợp đồng thế chấp xe ô tô số Q11/21147 ngày 15/6/2021. Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của các bên được pháp luật bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng tín dụng. Việc bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và cũng không phối hợp với Ngân hàng để xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng, vi phạm hợp đồng thế chấp, vi phạm các Điều 299, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp số Q11/21147 ngày 15/6/2021 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh (số đơn 1419128074 ngày 15/6/2021) để thu hồi nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ mục (ii) điểm m khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp số Q11/21147 ngày 15/6/2021, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp: nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH CC TP VA vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán đối với số tiền nợ gốc và lãi:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

2.4. Về yêu cầu Tòa án giải quyết đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự thì “...*đương sự phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận*”. Ngày 19/6/2025, Tòa án đã thu tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là

3.000.000 (ba triệu) đồng. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong vụ án là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, đã hoàn trả lại cho nguyên đơn 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc Công ty V phải chịu phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí là 34.155.160 (Ba mươi tư triệu một trăm năm mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 280, Điều 299, Điều 320, Điều 323, Điều 351, Điều 357 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV.

Buộc Công ty TNHH CC TP VA phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 446.120.996 (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng (trong đó nợ gốc: 381.302.204 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.691.836 đồng, nợ lãi quá hạn: 61.873.260 đồng, lãi chậm trả: 253.696 đồng).

Kể từ 30/9/2025, Công ty TNHH CC TP VA tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong

hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đến hạn thanh toán, nếu Công ty TNHH CC TP VA thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP VNTV có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản đảm bảo cho bên thế chấp là Công ty TNHH CC TP VA.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán, nếu Công ty TNHH CC TP VA không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng TMCP VNTV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại: LUX SA2.0, biển kiểm soát: 51H-967.64 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số Q11/21147 ngày 15/6/2021 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh (số đơn 1419128074 ngày 15/6/2021) mang tên Công ty TNHH CC TP VA để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH CC TP VA vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Công ty TNHH CC TP VA phải chịu số tiền án phí là 34.155.160 (Ba mươi tư triệu một trăm năm mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi) đồng và hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.069.712 (Mười triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm mười hai) đồng theo biên lai thu số 0057557 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV7-Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kiều Oanh